

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02147**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Lý luận nhà nước và pháp luật**

Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975				8	8.0					9.0		8.6
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003				7.5	8.0					9.6		8.9
3	2353801015301	Nguyễn Văn Vũ	Phương	30/08/1995				0	0.0					0.0	0.0	0.0
4	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968				8.5	9.0					8.8		8.8
5	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998				7.5	8.0					9.8		9.0
6	2353801015304	Lê Minh	Tâm	30/05/1994				0	0.0					0.0	0.0	0.0
7	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981				8	8.5					9.6		9.1
8	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984				8.5	9.0					9.0		8.9
9	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987				7.5	7.5					9.8		8.9
10	2353801015308	Đoàn Văn	Thị	06/09/1976				8	8.0					10.0		9.2
11	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982				7.5	7.5					9.6		8.8
12	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986				7	7.0					8.6		8.0
13	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983				7.5	8.0					9.0		8.5
14	2353801015312	Phạm Minh	Trí	25/04/1999				7	7.0					9.6		8.6
15	2353801015313	Hồ Phước	Trọng	12/04/2004				0	0.0					0.0	0.0	0.0
16	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004				7	7.0					9.4		8.4
17	2353801015315	Lâm Trung	Trực	21/03/2005				7.5	7.5					9.6		8.8
18	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998				7.5	7.5					9.6		8.8
19	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976				8	8.5					9.8		9.2
20	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986				8	8.5					10.0		9.3
21	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997				8.5	9.0					8.6		8.7
22	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003				7.5	7.5					9.8		8.9
23	2353801015371	Lê Văn	Son	15/06/2001				0	0.0					0.0	0.0	0.0
24	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004				7	7.0					9.2		8.3

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Hoàng Nhu